

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2022

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và ông Điều Nhót.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị M. (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông

- Bị đơn: Anh Huỳnh B. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quân sự khu vực miền trung, đóng tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 03 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị M trình bày: Chị và anh Huỳnh B kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Đăk Nông, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 – 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ khi anh B vướng vào vòng lao lý, bị Tòa án xử 10 năm tù một mình chị M phải nuôi 03 con.

Anh B không hiểu cho chị mà còn dằn vò trách móc và hỏi thúc chị làm đơn ly hôn. Quá trình chung sống chị và anh B có 03 con chung tên Huỳnh Thị Hồng Yên, sinh ngày 17/02/2004; Huỳnh Nhật Bảo, sinh ngày 14/11/2006 và Huỳnh Thị Hồng Nhi, sinh ngày 13/8/2012. Nhận thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M cũng không còn tình cảm với anh B nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M xin được ly hôn với anh Huỳnh B.

Về con chung: Chị M có nguyện vọng được nuôi 03 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả ủy thác lấy lời khai bị đơn anh Huỳnh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân và con cái anh B thừa nhận trình bày của chị M là đúng. Về mâu thuẫn gia đình anh B cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, lý do chị M đưa ra đề nghị ly hôn là không rõ ràng nên anh không đồng ý ly hôn với chị M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đắk Song đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị M, đề nghị giải quyết cho chị Phan Thị M ly hôn với anh Huỳnh B. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nhật Bảo, sinh ngày 14/11/2006 và Huỳnh Thị Hồng Nhi, sinh ngày 13/8/2012 cho chị Phan Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Phan Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con cái với anh Huỳnh B nên quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Huỳnh B có nơi cư trú tại thôn 10, xã Năm N’Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M, HĐXX xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M và anh Huỳnh B kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Năm N’Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng

sống hạnh phúc được 03 – 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm. Mặc dù lời khai anh B cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nhưng trên cơ sở lời khai của chị M, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và kết quả xác M về tình trạng hôn nhân, HĐXX thấy rằng trước đây vợ chồng anh B, chị M hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do anh B không chung thủy, hiện nay chị M cũng không còn tình cảm với anh B nữa. Vì vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M về việc yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh B.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh B có 03 con chung Huỳnh Thị Hồng Yên, sinh ngày 17/02/2004 (đã thành niên); Huỳnh Nhật Bảo, sinh ngày 14/11/2006 và Huỳnh Thị Hồng Nhi, sinh ngày 13/8/2012. Trên cơ sở nguyện vọng của các con chưa thành niên. Anh B đang đi chấp hành án, hiện nay các con đang ở với chị M. Vì vậy HĐXX quyết định giao con chung Huỳnh Nhật Bảo, sinh ngày 14/11/2006 và Huỳnh Thị Hồng Nhi, sinh ngày 13/8/2012 cho chị Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song về nội dung vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị M được ly hôn với anh Huỳnh B.

2. Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nhật Bảo, sinh ngày 14/11/2006 và Huỳnh Thị Hồng Nhi, sinh ngày 13/8/2012 cho chị Phan Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Phan Thị M phải chịu toàn bộ số tiền trên, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001412 ngày 12/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS h.Đắk Song;
- UBND xã Năm N'Jang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong